

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL SCIENCE AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GST CO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109711925

3. Ngày thành lập: 20/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

K3-19, khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976989830

Fax:

Email: khoahocconghetotancau@gmail.com Website: ail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Chi tiết: - Sản xuất thiết bị đo lường; - Sản xuất dụng cụ, thiết bị phân tích thí nghiệm, kiểm nghiệm; - Sản xuất thiết bị cân, đo, lồng ấp dùng trong phòng thí nghiệm; - Sản xuất các loại cân điện tử, cân đóng bao, cân băng tải, cân ô tô, cân tàu hỏa; - Sản xuất thiết bị đo lường điện năng và thiết bị điện tử; sản xuất thiết bị chuẩn đo lường	2651
2.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy cân dùng trong gia đình: cân hành lý, cân cầu đường, cân khác	2819
3.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy đèn lắp đèn điện, ống (van) hoặc bóng đèn	2829
4.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	3313
5.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
6.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
7.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại quả cân, xích chuẩn	2599
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
10.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511

11.	Đúc sắt, thép Chi tiết: Loại trừ kinh doanh vàng miếng	2431
12.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
13.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	3312
14.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
15.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
16.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: - Sản xuất mô tơ, máy phát; - Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
17.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng Chi tiết: Sản xuất vật phóng điện, đèn nóng sáng, đèn huỳnh quang, đèn tia cực tím, đèn dùng hồng ngoại,... đèn, thiết bị phụ và bóng đèn; - Sản xuất thiết bị chiếu sáng treo cố định trên trần nhà; - Sản xuất đèn treo nhiều ngọn; - Sản xuất đèn bàn (đồ chiếu sáng cố định); - Sản xuất thiết bị chằng đèn trên cây Noel; - Sản xuất lò sưởi điện; - Sản xuất đèn flash; - Sản xuất đèn điện diệt côn trùng; - Sản xuất đèn lồng (cacbua, điện, gas, dầu lửa); - Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho các phương tiện giao thông (trừ xe cộ);	2740
18.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
19.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
20.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
21.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
22.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
23.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
24.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời	3511
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán các thiết bị trong phòng thí nghiệm; Bán buôn các loại cân điện tử; (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4669

29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh, - Bán thiết bị cơ khí hoặc điện tử (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4759
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4649
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4752
33.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh như các loại cân điện tử, thiết bị đo lường, thiết bị chuẩn đo lường. (Loại trừ bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; - loại trừ bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773
34.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm và hạn chế kinh doanh)	4690
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường, Bán buôn các thiết bị trong phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm; Bán buôn cân điện tử; - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4659(Chính)
36.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	7120
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4663
38.	Xây dựng công trình điện	4221
39.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

40.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
41.	Xây dựng công trình thủy	4291
42.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
43.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
45.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
46.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
48.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Bán buôn van và ống điện tử; - Bán buôn thiết bị bán dẫn; - Bán buôn mạch tích hợp và mạch vi xử lý; - Bán buôn mạch in; - Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng); - Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông; - Bán buôn tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến; - Bán buôn đầu đĩa CD, DVD. (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4652
49.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Bán buôn phần mềm. (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4651
50.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4741
51.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
52.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Hoạt động bán lẻ thiết bị thông tin, liên lạc như máy vi tính và thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông, hàng điện tử và điện tử tiêu dùng lưu động hoặc tại chợ. (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4783
53.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép (trừ kinh doanh vàng)	4662
54.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4511
55.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy máy tính, điện tử, đo lường	8559
56.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

57.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin - Dịch vụ chuyển giao công nghệ bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ, Tư vấn chuyển giao công nghệ, Đánh giá công nghệ, Thẩm định giá công nghệ, Giám định công nghệ, Xúc tiến chuyển giao công nghệ. Không bao gồm hoạt động của những nhà báo độc lập, thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán	7490
58.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị, phương tiện đo lường	7211
59.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ	7110
60.	Hoạt động tư vấn quản lý (Loại trừ tư vấn pháp lý và đại diện, loại trừ hoạt động tư vấn luật, kế toán, kiểm toán)	7020
61.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi	4931
62.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, - Kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô (Loại trừ Hoạt động của cáp treo, đường sắt trong phạm vi sân bay, đường sắt leo núi)	4932
63.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Không bao gồm: hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu).	8299

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HẰNG	Tổ 2, Bí Trung 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	216.000	2.160.000.000	24,000	0221830062 41	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	216.000	2.160.000.000	24,000		
2	VŨ THỊ THU	Tổ 2, Bí Trung 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	468.000	4.680.000.000	52,000	0241490001 11	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	468.000	4.680.000.000	52,000		

3	NGUYỄN THỊ HÀ	Số 118 khu Thọ Tràng, Phường Yên Thọ, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	216.000	2.160.000.000	24,000	022176003964
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	216.000	2.160.000.000	24,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THỊ THU**

Giới tính: **Nữ**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **04/10/1949**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **024149000111**

Ngày cấp: **21/04/2017**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**

Địa chỉ thường trú: **Tổ 2, Bí Trung 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **K3-19 Ciputra Hà Nội (KĐT Nam Thăng Long), , Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội